TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-02-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiều Quang An.
Ông Hồ Ngọc Quyết.
- Thư ký phiên Tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1972.
Trú tại: Thôn H N, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt.
- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1975.
Trú tại: Thôn H N, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Linh trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà Lê Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh vào năm 1994. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng vài năm trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cải vả, xúc phạm nhau, vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay. Đã một lần ông L viết đơn xin ly hôn nhưng vì mong muốn vợ chồng xây dựng lại hạnh phúc nên ông Linh đã rút đơn. Nhưng sự việc vẫn không thay đổi. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông L có nguyện vọng xin được ly hôn bà H.

Về con chung: Đã thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và

các văn bản tố tụng nhưng bà H không hợp tác, không trình bày ý kiến, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Lê Thị H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

Phía nguyên đơn ông L có đơn đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Xuân L và bà Lê Thị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị ngày 03/01/1994. Nguyên đơn ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị H nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "*Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn bà Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân L và bà Lê Thị H là hôn nhân hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi đăng ký kết hôn năm 1994, cuộc sống vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc, nhưng sau khi các con khôn lớn, cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cải vả, xúc phạm nhau, vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay. Đã một lần ông L viết đơn xin ly hôn nhưng vì mong muốn vợ chồng xây dựng lại hạnh phúc nên ông L đã rút đơn. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L có nguyện vọng xin được ly hôn bà Lê Thị H.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhưng bà H không hợp tác, bà Hiển không quan tâm. Ngoài ra chính quyền địa phương nơi bà H cư trú đã có xác nhận tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Linh và bà H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn, nên có cơ sở cho ông Lh ly hôn với bà H.

[2.2]. Về con chung: Đã thành niên nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

khoản 4 Điều 147; Điều 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, d khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L về việc ly hôn đối với bà Lê Thị H.

- Về tình cảm: Ông Nguyễn Xuân L được ly hôn bà Lê Thị H.
- Về con chung: Đã thành niên.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân L chịu 300.000 đồng án phí DSST về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Linh đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000190 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Linh. Ông Nguyễn Xuân Linh đã nộp đủ tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/02/2023. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND xã Vĩnh Long, Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Chung